**Câu Hỏi Tự Học**

1. Có những yếu tố nào tác động đến người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành để hình thành nên tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới (thời kỳ trước 1911)?

* Những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành:
* Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa: Cuối thế kỷ XIX, đầu XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc, xâm lược các nước nhỏ làm thị trường tiêu thụ và khai thác tài nguyên. Các nước thuộc địa không cam chịu làm nô lệ, quyết tâm đấu tranh giành độc lập, tác động mạnh mẽ đến tư tưởng của Nguyễn Tất Thành.
* Chủ nghĩa Mác – Lênin và sự ra đời Đảng Cộng sản: Chủ nghĩa Mác – Lênin phát triển, phong trào vô sản và các Đảng Cộng sản ra đời trên thế giới như Ba Lan, Tiệp Khắc, Liên Xô, có khả năng lãnh đạo giai cấp công nhân và dân tộc làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.
* Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á: Phong trào ở nhiều nước châu Á như Indonesia, Trung Quốc thất bại do thiếu tổ chức và đoàn kết. Hồ Chí Minh không chọn sang Trung Quốc hay Nhật, mà sang Pháp để tìm đường cứu nước.
* Tình hình trong nước: Trước 1858, Việt Nam là nước phong kiến độc lập. Từ khi Pháp xâm lược (1858), Việt Nam mất chủ quyền. Dưới ách cai trị thực dân phong kiến, nhân dân không cam chịu nô lệ, liên tục đấu tranh giành độc lập nhưng đều thất bại do thiếu tổ chức và đường lối lãnh đạo. Nguyễn Tất Thành nhận thấy cần tìm con đường cứu nước mới.
* Quê hương và gia đình: Nguyễn Tất Thành sinh ra tại làng Kim Liên, Nghệ An, trong gia đình có truyền thống yêu nước. Cha là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, một quan chức yêu nước. Gia đình và quê hương ảnh hưởng lớn đến lòng yêu nước và quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước của ông.
* Trí tuệ và quyết tâm của Nguyễn Tất Thành: Nguyễn Tất Thành là thanh niên yêu nước, có lý tưởng, khát vọng và quyết tâm hy sinh cho dân tộc. Ông lựa chọn con đường cách mạng vô sản, chấm dứt khủng hoảng về đường lối cứu nước, đem lại nhiều thành tựu cho cách mạng Việt Nam.

2. Ý nghĩa của sự kiện ngày 5-6-1911 đối với sinh viên hiện nay?

* Ý nghĩa của sự kiện ngày 5-6-1911 đối với sinh viên hiện nay
* Bài học về lòng yêu nước, thương dân, khát vọng độc lập dân tộc, phát triển đất nước: Nguyễn Tất Thành từ nhỏ đã gắn bó với truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc. Chứng kiến nỗi đau của đồng bào dưới ách nô lệ, thực dân, đã hun đúc trong Người tình yêu quê hương, đất nước và nhân dân, khát vọng cháy bỏng độc lập dân tộc. Tình yêu này thôi thúc Nguyễn Tất Thành quyết tâm tìm con đường cứu nước, cứu dân, khi tìm thấy chân lý cách mạng, Người đã tập hợp lực lượng, gây dựng phong trào đấu tranh cách mạng, mang lại độc lập cho dân tộc.
* Tìm hướng đi mới, đột phá và khác biệt: Trước thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp, Bác Hồ quyết tâm tìm con đường cứu nước mới, thông qua việc sang Pháp và nhiều nước khác để học hỏi. Thanh niên ngày nay cần chủ động, sáng tạo, trăn trở tìm hướng đi mới, đề xuất ý tưởng, sáng kiến, ứng dụng khoa học - công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ, phát triển kinh tế - xã hội, khởi nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
* Kết hợp tiến bộ của nhân loại với những giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc: Trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành học tập, nghiên cứu, khảo sát, chọn lọc những giá trị văn hóa, văn minh của nhân loại, kiên định với Chủ nghĩa Mác – Lênin, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Thanh niên ngày nay cần học tập, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của nhân loại, đồng thời giữ gìn và phát triển các giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc, nâng cao năng lực ngoại ngữ, trở thành công dân toàn cầu.
* Nghị lực và rèn luyện ý chí quyết tâm, bản lĩnh, nỗ lực, phấn đấu không ngừng: Cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác là tấm gương sáng ngời về nghị lực, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ. Thanh niên cần rèn luyện thái độ sống đúng đắn, ý chí, nghị lực vươn lên, sáng tạo, học tập, rèn luyện để đối mặt và vượt qua những thách thức trong học tập và cuộc sống.
* Tinh thần tự học, học tập suốt đời: Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành học hỏi phong tục, tập quán ở những nơi mình đi qua, học nghề để kiếm sống và hoạt động cách mạng. Bác đã học nhiều thứ tiếng và nghề khác nhau, từ đó nâng cao trí tuệ, tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc. Thanh niên ngày nay phải không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, hiểu biết, coi tự học là nhu cầu, thói quen, hành vi hàng ngày.
* Chăm lo cho thế hệ tương lai: Bác Hồ lựa chọn đối tượng đầu tiên để truyền bá tư tưởng cách mạng vào Việt Nam là thanh niên, sáng lập các tổ chức thanh niên yêu nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng cứu quốc. Thanh niên cần học tập Bác, biết chăm lo cho thế hệ tương lai ngay từ hiện tại để đưa đất nước phát triển.

3. Tại sao khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng cơ bản được hình thành thời kỳ 1920 - 1930? Vì sao?

* Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng cơ bản được hình thành trong thời kỳ 1920 - 1930 vì một số lý do chính sau:
* Tìm hiểu và tiếp thu lý luận cách mạng: Thời kỳ này, Nguyễn Ái Quốc (tên gọi của Hồ Chí Minh trong giai đoạn này) đã tiếp xúc sâu rộng với các lý luận cách mạng, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1920, ông đọc "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của V.I. Lênin và tìm thấy hướng đi cho cách mạng Việt Nam. Ông nhận ra rằng cách mạng vô sản là con đường duy nhất để giải phóng dân tộc và nhân dân lao động.
* Hoạt động cách mạng quốc tế: Nguyễn Ái Quốc đã tham gia nhiều hoạt động cách mạng quốc tế, giúp ông tiếp cận với nhiều phong trào và lý luận cách mạng khác nhau. Ông là thành viên của Đảng Cộng sản Pháp, tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản (1924) và được cử đi dự các hội nghị quốc tế quan trọng, tạo điều kiện để ông nghiên cứu sâu rộng hơn về cách mạng và giải phóng dân tộc.
* Trải nghiệm thực tiễn: Trong giai đoạn 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc làm việc tại Quốc tế Cộng sản và Liên Xô, nơi ông tích lũy kinh nghiệm và kiến thức về cách tổ chức, lãnh đạo cách mạng. Ông cũng tham gia các khóa đào tạo về chính trị và quân sự tại Học viện Phương Đông, điều này giúp ông hiểu rõ hơn về phương pháp và chiến lược cách mạng.
* Hoạt động tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam: Nguyễn Ái Quốc trở về Trung Quốc và Đông Nam Á để xây dựng các tổ chức cách mạng và kết nối với các nhà cách mạng Việt Nam. Năm 1930, ông thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, điều này đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc xác lập con đường cách mạng của mình. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và mục tiêu giải phóng dân tộc.
* Kết hợp lý luận với thực tiễn Việt Nam: Nguyễn Ái Quốc không chỉ tiếp thu lý luận cách mạng từ quốc tế mà còn biết cách vận dụng nó vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Ông nhận ra rằng cách mạng Việt Nam phải kết hợp giữa đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, đồng thời phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, đặc biệt là tầng lớp nông dân.

4. Có những thử thách nào đến với Nguyễn Ái Quốc thời kỳ 1930 - 1941? Làm thế nào để có thể vượt qua nó?

* Thử thách đến với Nguyễn Ái Quốc (1930-1941):
* Thất bại của phong trào cách mạng trong nước: Cuộc khởi nghĩa Yên Bái và Nghệ Tĩnh thất bại, bị thực dân Pháp đàn áp dữ dội.
* Khủng bố của thực dân Pháp: Pháp tăng cường bắt giữ và xử tử lãnh đạo, đảng viên cộng sản.
* Tình hình quốc tế phức tạp: Chiến tranh thế giới thứ hai làm thay đổi tình hình chính trị, ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc. Bị bắt và tù đày:
* Bị bắt ở Hồng Kông (1931-1933), nguy cơ bị dẫn độ về Đông Dương và xử tử.
* Cách vượt qua thử thách:
* Kiên trì và linh hoạt: Tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức cách mạng, duy trì liên lạc quốc tế.
* Tận dụng cơ hội quốc tế: Nhờ sự giúp đỡ của luật sư Francis Henry Loseby, thoát khỏi nguy cơ bị dẫn độ ở Hồng Kông.
* Nghiên cứu và phát triển lý luận: Nghiên cứu lý luận cách mạng, viết tài liệu định hướng cho phong trào cách mạng.
* Xây dựng tổ chức cách mạng: Thành lập và lãnh đạo các tổ chức như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Việt Minh.
* Phát huy tinh thần kiên trì: Giữ vững niềm tin, kiên trì đấu tranh dù gặp nhiều khó khăn.

5. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam?

* Đưa CMGPDTVN đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta:
* Tìm thấy con đường cứu nước, cứu dân
* Sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta thành một đảng cách mạng chân chính, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân
* Lãnh đạo thực hiện thành công CMT8.1945
* Mở ra kỷ nguyên mới: ĐLDT và CNXH
* Cùng Đảng lãnh đao thực hiện thắng lợi kháng chiến chống Pháp
* Lãnh đạo miền Bắc xây dựng CNXH, miền Nam tiếp tục hoàn thành CMDTDCND;
* Từ 1975 cả nước hoà bình, độc lập, thống nhất đi lên CNXH.
* Là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho CMVN:
* Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng VN, tư tưởng định hướng, soi đường, chỉ đạo sự phát triển của CMVN và dân tộc VN là của chính người dân VN
* Tư tưởng này tiếp tục soi đường cho ĐCS VN trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
* Tư tưởng này tiếp tục là ánh sáng soi đường, là kim chỉ nam định hướng hành động cho Đảng và nhân dân ta.

6. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại?

* Góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường GPDT gắn với sự tiến bộ xã hội:
* Cống hiến lý luận về CMGPDT: phải đi theo con đường CMVS; tiến hành bởi toàn thể nhân dân dưới sự lãnh đạo của ĐCS; cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước CMVS chính quốc; tiến hành bằng con đường bạo lực: kết hợp đấu tranh chính trị của quấn chúng với đấu tranh vũ trang;
* Tư tưởng CMGPDT bao gồm hệ thống các luận điểm giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo vấn đề dân tộc và thuộc địa, dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và CNXH, CMGPDT gắn với GPGC, GPCN.
* Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì ĐLDT, dân chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển:
* Là người VN đầu tiên khẳng định hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại.
* Chỉ ra nhu cầu, khả năng, điều kiện hợp tác giữa các dân tộc, đặc biệt là các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc
* Gắn CMVN với CMTG
* Chủ trương hoà bình, hữu nghị, hợp tác lâu dài, vì mục tiêu ĐLDT, tiến bộ xã hội mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của LLSX.
* Chủ trương làm bạn với các nước, không gây thù oán với một ai. Hợp tác trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền, bình đẳng cùng có lợi; phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.